TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2023/DS-PT
Ngày 26 -12- 2023
V/v tranh chấp chia thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Lê Phan Công Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2023/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp chia thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 191/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông Lý H1 (chết ngày 15/7/2021).

Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

1/. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970.

2/. Chị Lý Thị B, sinh 1990.

3/. Anh Lý H, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị S: Ông Trần Văn V, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số 52, đường Nguyễn Văn L, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Bị đơn***: Ông Lý H, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lý H: Ông Lư Trường L – Luật sư Công ty luật hợp danh Tạ Nguyệt Thanh thuộc đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970.

2/. Bà Lê Thị T, sinh năm 1962.

3/. Chị Lý Thị D, sinh năm 1992.

4/. Bà Lý Thị T, sinh năm 1955.

5/. Bà Lý Kim V, sinh năm 1948.

6/. Ông Lý S, sinh năm 1953.

7/. Ông Lý K, sinh năm 1961.

8/. Ông Lý Ch, sinh năm 1970.

Người đại diện theo pháp luật của ông Lý Ch: Ông Lý H, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

9/. Chị Lý Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: số nhà 4/125D, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh B.

10/. Ông Lý C, sinh năm 1976.

Người đại diện theo pháp luật của ông Lý C: Bà Lê Thị Huỳnh L, sinh năm 1958.

11/. Anh Lý Kh, sinh năm 1987.

Người đại diện theo pháp luật của anh Lý Kh: Bà Lê Thị Huỳnh L, sinh năm 1958.

12/. Chị Lý Thị B, sinh 1990.

13/. Anh Lý H, sinh năm 1993.

14/. Ông Trần Văn N, sinh năm 1978.

15/. Bà Phan Thị Bé N, sinh năm 1982.

16/. Chị Lê Thị Hồng M, sinh năm 1989.

17/. Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1986.

18/. Ông Lê Văn A, sinh năm 1953.

19/. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1955.

20/. Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1975.

21/. Chị Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

22/. Ông Trần Văn H, sinh năm 1974.

23/. Bà Trịnh Thu D, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: ấp Ninh Ch, xã N, huyện H, tỉnh B.

24/. Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A. Địa chỉ trụ sở: ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc Q, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A.

25/. Ngân hàng N. Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, Phường Th, Quận B, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện Hồng Dân.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị S là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Lý H1 và ông Lý H1 là bị đơn.

(Bà S, ông H, anh Hó, chị Duyên, ông Vững, ông Lâm có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lý H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: Cha mẹ của ông Lý H1 là cụ Lý I (chết ngày 15 tháng 11 năm 2010) và cụ Trần Thị H (chết ngày 02 tháng 02 năm 2011). Bà Nguyễn Thị S là vợ ông Lý H1. Tại các đơn khởi kiện và lời trình bày, ông Lý H1 có yêu cầu: Khi còn sống, cụ I và cụ H2 không có họp gia đình để phân chia tài sản cho ai. Sau khi cụ I, cụ H2 chết thì ông Lý H1 trình ra "Di chúc" đề ngày 04/7/2009 do cụ Lý I điểm chỉ có nội dung để toàn bộ phần di sản lại cho ông Lý H1. Ông Lý H1 thu thập tài liệu thấy rằng giấy khám sức khỏe của cụ Lý I để lập di chúc không đúng vì khi đó sức khỏe và tinh thần cụ Lý I không còn minh mẫn nhưng kết quả khám sức khỏe đều ghi loại tốt nên ông Lý H1 làm đơn khiếu nại giấy khám sức khỏe của cụ Lý I. Kết quả Sở y tế tỉnh Bạc Liêu thu hồi giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu cấp cho cụ Lý I vì Bệnh viện đa khoa huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Như vậy di chúc mà cụ Lý I lập là không hợp pháp. Do đó, ông Lý H1 yêu cầu Tòa án hủy "Di chúc" đề ngày 04/7/2009, yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Lý H1 đứng tên. Đồng thời chia thừa kế toàn bộ di sản của cụ Lý I và cụ Trần Thị H chết để lại theo quy định pháp luật gồm:

- Phần đất tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B gồm 04 thửa qua đo đạc thực tế thửa 01 diện tích 249,4m^2; Thửa số 02 diện tích 851,8m^2; Thửa số 03 diện tích 60,0m^2 và thửa đất số 04 có diện tích 60,0m^2. Trong đó thửa số 03 ông Lý H1 chuyển nhượng cho chị Lê Thị Hồng M và anh Bùi Thanh T với giá trị 200.000.000 đồng và thửa số 04 ông Lý H đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn N và bà Phan Thị Bé N với giá 185.000.000 đồng. Do đó đối với thửa số 03 và số 04 ông Lý H1 yêu cầu chia tiền mà ông Lý H đã chuyển nhượng chứ không yêu cầu chia quyền sử dụng đất.

- Phần đất tọa lạc tại ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu gồm 02 thửa qua đo đạc thực tế thửa 01 diện tích 230,9m^2 và thửa 02 diện tích 1.356,6m^2. Trong đó thửa 01 diện tích 230,9m^2 đã được Nhà nước thu hồi làm ống âu thuyền Ninh Quới với số tiền 125.671.000 đồng chuẩn bị chi trả cho ông Lý H nhưng do ông Lý H1 ngăn chặn nên vẫn chưa chi trả. Do đất đã bị thu hồi nên ông Lý H1 yêu cầu chia số tiền 125.671.000 đồng.

- Số tiền 170.000.000 đồng do Nhà nước thu hồi đất cụ I và cụ H2 để làm cống ngăn mặn Kênh Rạch Cũ (Ninh Quới - Vĩnh Phú Đông) ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản huyện Hồng Dân bồi thường mà ông Lý H1 đã nhận.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông Lý H1 chết. Vợ ông H là Nguyễn Thị S và các con của ông H tiếp tục giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông Lý H và không đồng ý với yêu cầu phản tố của ông Lý H đòi chia thừa kế phần đất tọa lạc tại ấp Ninh Chùa xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu qua đo đạc thực tế thửa số 01 diện tích 117m^2, thửa 02 diện tích 2.791,5m^2, thửa 03 có diện tích 7.345,8m^2 và thửa đất số 150, tờ bản đồ số 01, diện tích 239,6m^2.

Bị đơn ông Lý H trình bày: ông Lý H thống nhất với lời trình bày của ông H1 về mối quan hệ huyết thống giữa ông Lý H1 với ông Lý H. Ông Lý H không đồng ý với yêu cầu chia phần di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị S. Ông Lý H xác định các tài sản chung của cụ Lý I và cụ Trần Thị H gồm:

- Phần đất tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B gồm 04 thửa qua đo đạc thực tế thửa 01 diện tích 249,4m^2; Thửa số 02 diện tích 851,8m^2; Thửa số 03 diện tích 60,0m^2 và thửa đất số 04 có diện tích 60,0m^2). Trong đó thửa số 03 ông Lý H chuyển nhượng cho chị Lê Thị Hồng M và anh Bùi Thanh T với giá trị 200.000.000 đồng và thửa số 04 ông Lý H đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn N và bà Phan Thị Bé N với giá 185.000.000 đồng.

- Phần đất tọa lạc tại ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu gồm 02 thửa qua đo đạc thực tế thửa 01 diện tích 230,9m^2 và thửa 02 diện tích 1.356,6m^2. Trong đó thửa 01 diện tích 230,9m^2 đã được Nhà nước thu hồi làm ống âu thuyền Ninh Quới với số tiền 125.671.000 đồng chuẩn bị chi trả cho ông Lý H nhưng do tranh chấp nên vẫn chưa chi trả.

- Số tiền 170.000.000 đồng do Nhà nước thu hồi đất cụ I và cụ H2 để làm cống ngăn mặn Kênh Rạch Cũ (Ninh Quới - Vĩnh Phú Đông) ấp Ninh T, xã N,

huyện H, tỉnh B do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản huyện Hồng Dân bồi thường và ông Lý H đã nhận.

Khi còn sống cụ I và cụ H2 đã để lại tất cả tài sản nêu trên cho ông Lý H vì ông Lý H ở cùng và phụng dưỡng cha mẹ cùng người em Lý Ch bị tâm thần. Do đó, cụ I có lập "Di chúc" đề ngày 04/7/2009 nội dung để lại toàn bộ tài sản nêu trên cho ông Lý H được hưởng và có nghĩa vụ nuôi dưỡng ông Lý Ch. Nay ông Lý H yêu cầu phản tố, yêu cầu được chia di sản cụ I và cụ H2 để lại hiện do ông Lý H1, bà Nguyễn Thị S quản lý, sử dụng qua đo đạc thực tế: thửa số 01 diện tích 117,0m^2; thửa 02 diện tích 2.791,5m^2; thửa 03 có diện tích 7.345,8m^2 tọa lạc tại ấp Ninh Chùa, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và thửa đất số 150, tờ bản đồ số 01, diện tích 239,6m^2 tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý S trình bày: Trước đây khi còn sống cha mẹ ông Lý S là cụ Lý I và cụ Trần Thị H có cho ông Lý S 01 phần đất cất nhà ở ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B. Đồng thời cha mẹ ông Lý S được ông Lý H nuôi dưỡng nên ông H hưởng di sản mà cha mẹ chết để lại là phù hợp. Trong vụ án này ông không yêu cầu chia thừa kế các di sản mà ông Lý H cũng như ông Lý H1 yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật nếu có chia kỷ phần cho ông thì ông nhường lại kỷ phần của mình cho ông Lý H được hưởng toàn bộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý K trình bày: Trước đây khi còn sống cha mẹ ông là cụ Lý I và cụ Trần Thị H có cho ông 01 phần đất cất nhà ở ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B. Nay ông từ chối hưởng di sản mà ông Lý H cũng như ông Lý H1 yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị V trình bày: Bà Lý Thị V là con của cụ Lý I và cụ Trần Thị H. Nay bà có ý kiến xin nhận kỷ phần theo quy định pháp luật trong khối di sản cụ Lý I và cụ Trần Thị H chết để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Th trình bày: Bà Lý Thị Th là con của cụ Lý I và cụ Trần Thị H. Nay bà có ý kiến xin nhận kỷ phần theo quy định pháp luật trong khối di sản cụ Lý I và cụ Trần Thị H chết để lại.

Người đại diện theo pháp luật của anh Lý Kh và anh Lý C, bà Lê Thị Huỳnh L trình bày: Bà là vợ của ông Lý Mộc Tài (tên gọi khác Lý Hưng). Ông Lý Mộc Tài chết trước khi cụ I và cụ H2 chết, ông Tài và bà có 03 người con gồm: Lý Thị T, Lý C và Lý Kh, trong đó Lý C và Lý Kh bị tâm thần được trợ cấp xã hội hàng tháng. Nay bà được làm người đại diện theo pháp luật của anh Lý C và Lý Kh bà có ý kiến: Trước đây khi còn sống cụ Lý I và cụ Trần Thị H có cho ông Tài bà 01 phần đất cất nhà ở ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B và phần đất ruộng ở ấp Ninh Chùa, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Đồng thời cụ I và cụ H2 được ông Lý H1 nuôi dưỡng nên ông H hưởng di sản mà cha mẹ chết để lại là đúng. Trong vụ án này bà không yêu cầu chia thừa kế các di sản mà ông Lý H1 cũng như ông Lý H1 yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật nếu có chia kỷ phần cho anh Lý Kh và anh Lý C thì bà nhường lại kỷ phần của họ cho ông Lý H1 được hưởng toàn bộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị T trình bày: Chị là con của ông Lý Mộc T và bà Lê Thị Huỳnh L. Trong vụ án này chị không yêu cầu chia thừa kế các di sản mà ông Lý H1 cũng như ông Lý H1 yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật nếu có chia kỷ phần cho chị thì chị nhường lại kỷ phần của chị cho ông Lý H1 được hưởng toàn bộ. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày: Bà là vợ của ông Lý H1, bà trình bày và ý kiến giống như phần trình bày và ý kiến của ông Lý H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị D trình bày: Chị là con của ông Lý H1 và bà Lê Thị T, chị trình bày và ý kiến giống như phần trình bày và ý kiến của ông Lý H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn chị Lý Thị B và anh Lý H trình bày: anh chị trình bày và ý kiến giống như của mẹ mình là bà Nguyễn Thị S. Tòa án có chia kỷ phần cho chị và anh thì chị Bé và anh Hó để cho bà Nguyễn Thị S quản lý sau này mẹ con sẽ tính với nhau khi có nhu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Hùng và bà Trịnh Thu Diễm trình bày: Phần đất tranh chấp ở ấp Ninh Chùa, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu mà ông Lý H1 yêu cầu phản tố trước đây ông Lý H1 còn sống cho ông H và bà Diễm thuê và hiện vẫn đang thuê đất này từ bà Nguyễn Thị S để canh tác lúa. Nay ông, bà có ý kiến xin tiếp tục thuê đất này. Nếu Tòa án xét xử buộc giao đất thì ông bà chấp hành và trả thuê với thời gian thuê tương ứng. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà chị Lê Thị Hồng M và anh Bùi Văn T trình bày: Thửa đất số 03 tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B là do ông Lý H1 chuyển nhượng cho chị M và anh T với giá 200.000.000 đồng. Nay anh chị có ý kiến việc chuyển nhượng đã xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án có chia thì lấy tiền ông H chuyển nhượng để chia chứ anh chị không đồng ý giao trả đất lại cho bất kỳ ai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Văn A và bà Lê Thị Th trình bày: Thửa đất số 03 tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B là do ông Lý H1 chuyển nhượng cho chị Mãnh và anh Toàn là con gái và con rễ của ông bà với giá 200.000.000 đồng. Nay ông bà đang ở trên đất này nên có ý kiến giống như ý kiến của chị Mãnh và anh Toàn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà ông Trần Văn N và bà Phan Thị Bé N trình bày: Thửa đất số 04 tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B là do ông Lý H chuyển nhượng cho ông bà với giá 185.000.000 đồng. Nay ông bà có ý kiến việc chuyển nhượng đã xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án có chia thì lấy tiền ông H chuyển nhượng để chia chứ ông bà không đồng ý giao trả đất lại cho bất kỳ ai.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, ông Nguyễn Tấn Hưng trình bày: Qua làm việc với hai gia đình ông Lý H1 và ông Lý H1 cho thấy tình trạng nợ vay bình thường và đủ khả năng thanh toán nợ đồng thời diện tích đất tranh chấp không làm ảnh hưởng đáng kể đối với quyền lợi ích của ngân hàng nên ngân hàng không khởi kiện và không yêu cầu trả nợ trong vụ án này. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, ông Võ Quốc Quy trình bày: Các diện tích đất tranh chấp 1,2m^2, 17,2m2, 453,9m^2 ở ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B; 12,7m^2 tọa lạc ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; 91,8m^2 tại ấp Ninh Chùa, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cơ quan chuyên môn kết luận do ủy ban nhân dân xã quản lý. Tuy nhiên thực tế các diện tích đất này do các đương sự đang quản lý sử dụng nên để các đương sự tiếp tục sử dụng. Sau này Nhà nước có thu hồi thì sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Thành Đ và chị Nguyễn Ngọc Th trình bày: Năm 2002, do không có chỗ ở nên xin ông Lý H1 cất nhà trên thửa số 01 tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B. Tuy nhiên mới cuốn nền thì bà Nguyễn Thị S ngăn cản nên không cất nữa. Nay anh chị có ý kiến nếu sau này Tòa án xét xử cho ông Lý H được hưởng đất này thì xin tiếp tục hoàn thiện căn nhà, nếu người khác hưởng thì tự nguyện tháo dỡ nền móng trả lại đất mà không yêu cầu hỗ trợ di dời. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý H1 đối với phần đất qua đo đạc thực tế diện tích 428,7m^2 nằm trong thửa 149 tờ bản đồ số 01 do ông Lý H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý H1:

Tuyên bố "Di chúc" ngày 04/7/2009 vô hiệu một phần về nội dung.

Chia cho ông Lý H; bà Lý Thị V; bà Lý Thị Th; ông Lý S; ông Lý Ch; chị Lý Thị T, anh Lý C, anh Lý Kh; bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B, anh Lý H được hưởng giá trị di sản với số tiền 358.714.000đ đồng.

Buộc ông Lý H có nghĩa vụ trả cho bà Lý Thị V; bà Lý Thị Th mỗi người 358.714.000đ đồng.

Buộc ông Lý H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B, anh Lý H số tiền 358.714.000đ đồng. Bà Nguyễn Thị S đại diện nhận.

Buộc bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B và anh Lý H giao trả cho ông Lý H phần đất qua đo đạc thực tế thửa số 01 diện tích 249,4m^2 tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

3. Ông Lý H được toàn quyền sở hữu, sử dụng phần đất qua đo đạc thực tế thửa 01 có diện tích 249,4m^2, thửa 02 có diện tích 815,8m^2 tọa lạc tại ấp Ninh T, xã

N, huyện H, tỉnh B và phần đất qua đo đạc thực tế thửa số 02 có diện tích 1.356,6m^2 tọa lạc tại ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Ông Lý H được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ông Lý H được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thửa số 01 diện tích 230,9m^2 tọa lạc tại ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu số tiền 125.671.000 đồng.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của ông Lý H đối với phần đất qua đo đạc thực tế diện tích 239,6m^2 thửa 51 tờ bản đồ số 1 do cụ Lý I đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B (trên đất có căn nhà của bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B và anh Lý H đang ở); diện tích 332,4m^2 thửa 143 tờ bản đồ số 3 do bà Nguyễn Thị Ph (thừa kế Nguyễn Minh N) đứng tên sổ mục kê đất đai; diện tích 646,3m^2 do bà Lê Thị Huỳnh L đứng tên sổ mục kê đất đai; diện tích 91,8m^2 không có số thửa tờ bản đồ số 3 do Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A quản lý tọa lạc ấp Ninh Ch, xã Ninh Q, huyện H, tỉnh B.

5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lý H đối với phần đất qua đo đạc thực tế: thửa 143 tờ bản đồ số 03 có diện tích 25,2m^2 và diện tích 2.442,5m^2; thửa 210 tờ bản đồ số 03 diện tích 6.699,5m^2 và diện tích 16,6m^2 tọa lạc tại ấp Ninh Ch, xã Ninh Q, huyện H, tỉnh B do ông Lý H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, lãi phát sinh giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, bà Nguyễn Thị S kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý H1, yêu cầu được nhận kỷ phần là hiện vật; không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lý H.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, ông Lý H kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý H; Công nhận hiệu lực của di chúc lập ngày 04/7/2009 và tuyên bố ông Lý H được hưởng di sản thừa kế theo di chúc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S, ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà S trình bày: Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần hiệu lực của di chúc lập ngày 04/7/2009 là không phù hợp với quy định của pháp luật do Di chúc được lập khi không có căn cứ xác định sự minh mẫn của người để lại di sản, di chúc không thể hiện rõ di sản được định đoạt gồm những gì nên di chúc không hợp pháp về nội dung và không hợp pháp toàn bộ. Đồng thời, cấp sơ thẩm chưa giải quyết đối với số tiền 200.000.000 đồng mà ông Lý

H1 đã chuyển nhượng đất cho chị Lê Thị Hồng M và anh Bùi Thanh T là chưa giải quyết hết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu ghi nhận quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 239,3m^2 cho bà Nguyễn Thị S do ông Lý H rút yêu cầu phản tố. Cấp sơ thẩm chia thừa kế cho 7 người con của cụ I, cụ H2 là chưa phù hợp do không có tài liệu, chứng cứ nào xác định hàng thừa kế của cụ I, cụ H2 gồm những ai, chỉ căn cứ vào lời khai của các đương sự là có 9 người con, đã chết 1 người còn lại 8 người, trong khi ông Kh, ông S và vợ con của ông Lý H đã từ chối nhận di sản nên chỉ còn lại 5 người thì phải chia làm 5 kỷ phần. Mặt khác, cấp sơ thẩm giao toàn bộ di sản cho bị đơn là không phù hợp do nguyên đơn đang quản lý 1 phần di sản là diện tích đất 249,4m^2 và nguyên đơn có nguyện vọng nhận hiện vật là diện tích đất này, đồng ý hoàn trả giá trị cho các kỷ phần khác nên đề nghị hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên vô hiệu toàn bộ di chúc của cụ Lý I lập ngày 04/7/2009, chia thừa kế theo pháp luật cho 05 người con của cụ I, cụ H2; yêu cầu nhận hiện vật diện tích đất 249,4m^2.

Bà Nguyễn Thị S thống nhất với phần tranh luận của luật sư, không bổ sung gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lý H trình bày: Di chúc lập ngày 04/7/2009 đã thực hiện đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực. Bị đơn đã thực hiện các nghĩa vụ nêu trong di chúc và bị đơn đã được đứng tên quyền sử dụng đất nên không còn là di sản của cụ I. Do đó đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn thì có các diện tích đất đã rút yêu cầu phản tố như phần nhận định của bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết thì vẫn rút nhưng đối với diện tích đất 249,6m^2 do cụ I đứng tên thì ông H không rút phản tố, vẫn yêu cầu chia thừa kế mà cấp sơ thẩm nhận định ông H có rút phản tố và đình chỉ giải quyết là không đúng.

Ông Lý H thống nhất với phần tranh luận của luật sư, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu giữ lại toàn bộ hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị S, ông Lý H nộp trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, được miễn dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào các Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị S, ông Lý H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/7/2018, các phần đất tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn như sau:

Phần đất tọa lạc ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B có 06 thửa như sau:

Thửa số 01, diện tích 249,4m^2 bao gồm diện tích 248,2m^2 thuộc thửa số 150, tờ bản đồ số 01 do ông Lý H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích 1,2m^2, nằm trong hành lang lộ giới không có số thửa, tờ bản đồ 01 do Ủy ban nhân dân xã Ninh Q quản lý.

Thửa số 02, diện tích 815,8m^2, bao gồm: diện tích 17,2m^2 nằm trong hành lang lộ giới không có số thửa, tờ bản đồ 01 do Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A quản lý; diện tích 453,9m^2, nằm trong đất ven sông không có số thửa, tờ bản đồ 01 do Ủy ban nhân dân xã Ninh Q quản lý; diện tích 344,7m^2, nằm trong thửa 150, tờ bản đồ số 01 do ông Lý H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa số 03, diện tích 60m^2, thuộc thửa số 388, tờ bản đồ số 01 do chị Lê Thị Hồng M và anh Bùi Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa số 04, diện tích 60m^2, thuộc thửa số 426 tờ bản đồ số 01 do ông Lý H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa số 05, diện tích 428,7m^2. Tên bản đồ địa chính xã Ninh Q thành lập năm 2009: nằm trong thửa đất số 79, tờ bản đồ số 40 do ông Lý H1 đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào. Trên hồ sơ địa chính xã Ninh Q thành lập năm 1993: Nằm trong thửa 149, tờ bản đồ số 01 do Lý H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa số 06, diện tích 239,6m^2, bao gồm diện tích 234,7m^2 thuộc thửa số 51, tờ bản đồ số 01 do ông Lý I đứng tên quyền sử dụng đất và diện tích 4,9m^2, nằm trong hành lang Lộ chợ, tờ bản đồ số 01 do Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A quản lý.

Phần đất tranh chấp tọa lạc ấp Ninh L, xã Ninh Q, huyện H, tỉnh B có 02 thửa như sau:

Thửa số 1: diện tích 230,9m^2, nằm trong thửa số 13 tờ bản đồ số 26, diện tích 230,9m^2 do ông Lý H đứng tên hồ sơ địa chính.

Thửa số 2: diện tích 1.356,6m^2, bao gồm: diện tích 1.343,9m^2 nằm trong thửa số 08 tờ bản đồ số 26, do ông Lý H đứng tên hồ sơ địa chính và diện tích 17,2m^2, nằm trong thửa số 5, tờ bản đồ 26 do Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A quản lý.

Phần đất tranh chấp tọa lạc ấp Ninh Ch, xã Ninh Q, huyện H, tỉnh B có 03 thửa như sau:

Thửa số 1, diện tích 117m^2, bao gồm: diện tích 91,8m^2 nằm trong đất ven sông không có số thửa, tờ bản dồ 01 do Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A quản lý và diện tích 25,2m^2, nằm trong thửa 143, tờ bản đồ số 03 do ông Lý H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa số 2, diện tích 2.791,5m^2, bao gồm: diện tích 2.442,5m^2 nằm trong thửa 143, tờ bản đồ số 03 do ông Lý H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích 16,6m^2, nằm trong thửa 210, tờ bản đồ số 03 do ông Lý H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích 332,4m^2, nằm trong thửa 142, tờ bản đồ số 03 do ông bà Nguyễn Thị Ph (thừa kế Nguyễn Minh N) đứng tên trên sổ mục kê đất đai.

Thửa số 3, diện tích 7.345,8m^2, bao gồm diện tích 6.699,5m^2, nằm trong thửa 210, tờ bản đồ số 03 do ông Lý H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích 646,3m^2, nằm trong thửa 209, tờ bản đồ số 3, do bà Lê Thị Huỳnh L đứng tên trên sổ mục kê đất đai.

[2.2] Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2018 (bút lục 03), đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 24/4/2019 (bút lục 18), đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/3/2020 (bút lục 49) và các lời khai của nguyên đơn ông Lý H1 (bút lục 316-317, 318-323) yêu cầu Tòa án không công nhận "Di chúc" do cụ Lý I lập ngày 04/7/2009; thu hồi hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00143, số CH 00144, số CH 00145 của Ủy ban nhân dân huyện Hồng Dân cấp ngày 16/12/2010 cho ông Lý H1 đứng tên được tách thửa tại thửa số 150, tờ bản đồ số 1 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Hồng Dân cấp cho cụ Lý I ngày 02/01/1996; đồng thời chia thừa kế toàn bộ di sản của cụ Lý I và cụ Trần Thị H chết để lại theo quy định pháp luật gồm các phần đất: diện tích 249,4m^2; 851,8m^2; số tiền 200.000.000 đồng ông Lý H1 chuyển nhượng đất cho chị Lê Thị Hồng M và anh Bùi Thanh T, số tiền 185.000.000 đồng ông Lý H1 đã chuyển nhượng đất cho ông Trần Văn N và bà Phan Thị Bé N; diện tích đất 1.356,6m^2; số tiền 125.671.000 đồng chuẩn bị chi trả cho ông Lý H trên diện tích đất 230,9m^2 được Nhà nước thu hồi làm ống âu thuyền Ninh Quới và số tiền 170.000.000 đồng ông Lý H đã nhận bồi thường của nhà nước do thu hồi đất của ông cụ I, cụ H2.

[2.3] Hội đồng xét xử nhận thấy, theo sự thống nhất của các đương sự xác định: cụ Lý I chết ngày 15 tháng 11 năm 2010 và cụ Trần Thị H chết ngày 02 tháng 02 năm 2011. Cụ I và cụ H2 có 09 người con gồm: bà Lý Thị V; bà Lý Thị Th; ông

Lý S; ông Lý Ch; ông Lý H (chết năm 1995 có vợ tên Lê Thị Huỳnh L, có con tên Lý C, Lý Thị T và Lý Kh); ông Lý Kh; bà Lý Thu H (chết khi nhỏ, chưa chồng con); ông Lý H1 và ông Lý H. Các đương sự đều thống nhất những di sản tranh chấp do các bên đưa ra yêu cầu tòa án giải quyết là tài sản chung của cụ I và cụ H2. Trong đó, có phần di sản đã được cấp quyền sử dụng đất cho cụ Lý I, có di sản chưa được cấp quyền sử dụng đất như diện tích 1.356,6m^2 do đất Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu tạm giao (không có quyết định giao đất) cho cụ Lý I khi thu hồi quyền sử dụng đất của cụ Lý I đứng tên, hiện tại trong đó có diện tích 1.343,9m^2 nằm trong thửa số 08 tờ bản đồ số 26, do ông Lý H đứng tên hồ sơ địa chính. Một phần di sản được xem xét, giải quyết đã được Ủy ban nhân dân huyện Hồng Dân cấp cho bị đơn ông Lý H theo di chúc của cụ Lý I lập ngày 04/7/2009. Vì vậy, cần thiết phải đưa Ủy ban nhân dân huyện Hồng Dân tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đối với số tiền 125.671.000 đồng chuẩn bị chi trả đối với diện tích đất 230,9m^2 được Nhà nước thu hồi làm ống âu thuyền Ninh Quới thì cấp sơ thẩm chưa thu thập hồ sơ xác định cơ quan thu hồi, bồi thường và cơ quan chi trả số tiền bồi thường vào tham gia tố tụng. Mặt khác, nguyên đơn có yêu cầu chia thừa kế đối với số tiền 200.000.000 đồng ông Lý H chuyển nhượng đất cho chị Lê Thị Hồng M và anh Bùi Thanh T, cấp sơ thẩm có đặt ra xem xét nhưng không giải quyết phân chia thừa kế là chưa giải quyết hết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nêu trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được cần chấp nhận như đề nghị của Viện kiểm sát, hủy bản án sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, do phải xem xét yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất nêu trên thì cần phải xem xét đến tính hợp pháp của các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bị đơn ông Lý H nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sở thẩm và giữ hồ sơ vụ án lại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu để giải quyết lại theo thủ tục chung. Yêu cầu của các đương sự trong vụ án sẽ được xem xét khi Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết lại.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: bà S, ông H không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Án phí sơ thẩm, các chi phí tố tụng sẽ được xem xét khi Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý theo trình tự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2023/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng sẽ được Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết khi thụ lý sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị S không phải chịu. Bà Nguyễn Thị S đã dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0010637 ngày 05/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ. Ông Lý H được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Hồng Dân;
- CCTHADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Giang Thị Cẩm Thúy